TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Minh.

Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1992; cư trú tại ấp V xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985; cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 của chị Nguyễn Thị Diễm K và quá trình tố tụng tại Tòa án chị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn G tự nguyện

kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống đã kéo dài thời gian không giải quyết được và tự sống riêng từ tháng 5/2018, xét thấy không thể chung sống được nên chị K cương quyết xin ly hôn cùng anh G.

Thời gian chung sống chị K và anh G có một người con chung tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 04/01/2011 đang ở với chị K, sau khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị K không yêu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 09 tháng 4 năm 2019 của anh Nguyễn Văn G xác định: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm K tự nguyện ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống qua tìm hiểu được biết chị K có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường bất hòa nhau. Bản thân anh có khuyên chị K nhưng không hiệu quả vì chị K xác định không còn tình cảm với anh, nay chị K xin ly hôn anh đồng ý vì điều kiện không thể hàn gắn được.

Về phần con chung có một người như chị K trình bày, sau khi ly hôn anh chấp nhận giao con cho chị K nuôi.

Về phần tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Nguyễn Khánh V là con chung của chị K và anh G có nguyện vọng ở cùng chị K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị K ly hôn với anh G, giao con cho chị K nuôi, không cấp dưỡng, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm K được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn G có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Giới.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diễm K và anh Nguyễn Văn G được xác lập vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là thiếu sự tin tưởng nhau dẫn đến nghị kỵ không giải quyết được và tự sống riêng với nhau. Hiện tại, chị K và anh G mỗi người sống một nơi, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa diệu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, trong khi đó chị K và anh G đều thống nhất ly hôn với nhau. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống chị K và anh G có một người con chung tên Nguyễn Khánh V, sau khi ly hôn anh G thống nhất giao con cho chị K nuôi, như vậy các đương sự đã có sự thỏa thuận trong việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận giao con cho chị K nuôi theo nguyện vọng của con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh G đều có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị K đã nộp.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Diễm K được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về nuôi con chung: Chị K được nuôi con tên Nguyễn Khánh V, sinh ngày 04/01/2011 hiện đang ở cùng chị, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Anh G có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị K.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu 300.000 đồng, chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005530 ngày 14/01/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải